

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Vũ Văn Kh**, sinh năm 1967

Ông Lê Thành H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đội 2, ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Ông Nguyễn Đức Nh**, sinh năm 1975

Ông Lê Tất D, sinh năm 1984

Địa chỉ: đội 2, ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Giải quyết tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề:

Ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H, ông Lê Tất D và ông Nguyễn Đức Nh thống nhất công nhận phần đất có tổng diện tích 1.043,5 m² thuộc các thửa số 16, 18, 22 Tờ bản đồ số 50 xã Đồng Tiến, tọa lạc tại đội 3 ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước làm lối đi chung. Trong tổng diện tích đất 1.043,5 m² dùng làm lối đi chung có:

- Phần đất có diện tích 277,1 m² thuộc thửa số 16 TĐĐ số 50 xã Đồng Tiến theo sơ đồ đo đạc chính quy năm 2009. Đất đã được UBND huyện Đồng Phú cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2067/QSDĐ/1899/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 đứng tên ông Nguyễn Đức Nh.

- Phần đất có diện tích 216,8 m² thuộc thửa số 18 TĐĐ số 50 xã Đồng Tiến theo sơ đồ đo đạc chính quy năm 2009. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2068/QSDĐ/1899/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 đứng tên ông Lê Tất D.

- Phần đất có diện tích 549,6 m² thuộc thửa số 22 TĐĐ số 50 xã Đồng Tiến theo sơ đồ đo đạc chính quy năm 2009. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 346/QSDĐ/06/QĐ-UB.H ngày 08/01/1999 đứng tên ông Vũ Văn Kh.

Vị trí, kích thước, tọa độ thửa đất làm lối đi chung nói trên được thể hiện theo sơ đồ đo đạc do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú lập ngày 24/12/2020.

2. Giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại khi mở lối đi qua bất động sản liền kề:

2.1 Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 05/01/2021, ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H phải liên đới trả cho ông Nguyễn Đức Nh số tiền 25.000.000 đồng bao gồm giá trị quyền sử dụng đất có diện tích 277,1 m² theo giá thị trường và giá trị tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất (tương ứng mỗi người 12.500.000 đồng).

2.2 Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 05/01/2021, ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H phải trả cho ông Lê Tất D số tiền 25.000.000 đồng giá trị quyền sử dụng đất có diện tích 216,8 m² theo giá thị trường (tương ứng mỗi người 12.500.000 đồng).

3. Án phí: Ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H mỗi người phải nộp là 625.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H đã nộp mỗi người là 500.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 004172, 004171 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Số tiền án phí còn lại ông Vũ Văn Kh, ông Lê Thành H mỗi người phải nộp sau khi khấu trừ là 125.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
THẨM PHÁN**

**Lê Văn Trung
LÊ VĂN TRUNG**